

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày: 23-11- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C , TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Chí Thanh

Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh L tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1976; Tại: L; Nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện C , tỉnh L; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Ba (chết) và bà: Trần Thị Thao (chết); vợ: Trương Thị Mỹ Oanh; con 03 người; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2022 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1959 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Hồ Ngọc Ch, sinh năm: 1961 (chồng người bị hại - xin vắng mặt);
2. Anh Hồ Bình X, sinh năm: 1989 (con ruột người bị hại - xin vắng mặt);
3. Anh Hồ Hoàng T, sinh năm: 1995 (con ruột người bị hại - xin vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp Bà Chủ, xã Tân Lân, huyện C , tỉnh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1976 (có mặt);

Địa chỉ: Số 28, khu phố 7, thị trấn C, huyện C, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi của bị cáo: Vào khoảng 06 giờ 15 phút ngày 21/5/2022, Nguyễn Thanh T có giấy phép lái xe hạng E, điều khiển xe ô tô khách biển số 62B-015.08 với tốc độ 50km/h, chở 35 công nhân, lưu thông trên Quốc lộ 50 hướng từ xã Tân Lâm, huyện C đến cầu Chợ Trạm, xã Mỹ Lệ, huyện C. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Long Mỹ, xã Mỹ Lệ, huyện C, T thấy phía trước cùng chiều cách khoảng 02m có 01 xe mô tô biển số 62L1 –112.33 do ông Hồ Ngọc Ch chở bà Nguyễn Thị Nh điều khiển lưu thông. T thấy ông Ch điều khiển xe rẽ trái nên T điều khiển xe ô tô sang phần đường bên trái để tránh nhưng khoảng cách 02 xe quá gần nên không kịp làm xe ô tô do T điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 62L1 –112.33 do ông Ch điều khiển gây tai nạn bên phần đường dành cho xe ngược chiều. Hậu quả ông Ch bị thương nhẹ ở chân còn bà Nh bị tử vong tại hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 502/2022/KL-KTHS ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, kết luận đối với Nguyễn Thị Nh như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định
 - Rách toạc da đầu bên phải. Xương hộp sọ vỡ nhiều nơi vùng thái dương chằm phải.
 - Tổ chức não thoát ra bên ngoài, xuất huyết dưới nhện hai bán cầu. Dập não thùy dương –chằm phải.
 - Lóc da vùng mặt bên phải.
2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng.
3. Kết luận khác (nếu có): Không.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 07 giờ 10 phút ngày 21/5/2022 giữa xe ô tô biển số 62B-015.08 và xe mô tô biển số 62L1-112.33 xác định: Hiện trường xảy ra tại đoạn đường thẳng, được trải nhựa, mặt đường bằng phẳng, có chiều rộng 11,2m, có vạch sơn màu vàng kẻ đứt quãng chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, mỗi phần đường rộng 5,6m. Mỗi phần đường có vạch sơn kẻ liên tục màu trắng chia thành 02 làn đường.

Chọn trụ km số 24 + 100m nằm trên hành lang an toàn đường bộ bên lề trái làm điểm mốc cố định và chọn mép đường bên phải theo chiều đi từ xã Tân Lâm đi cầu Chợ Trạm làm mép đường chuẩn để tiến hành đo đạc.

Từ trụ km số 24 + 100m đo theo hướng đi xã Tân Lâm 01 đoạn dài 18m là đầu vết cày lõm trên mặt đường, đầu vết cày lõm được ký hiệu là (1).

(1) không liên tục, dài 9,95m, đầu (1) đo vào mép đường chuẩn là 6,05m, cuối (1) là điểm tiếp xúc đầu gác chân phía sau bên trái của xe mô tô biển số 62L1-112.33 với mặt đường, cuối (1) đo vào mép đường chuẩn là 04m.

(2) xe mô tô biển số 62L1 – 112.33: (2) ngã nghiêng bên trái, đầu (2) hướng về cầu Chợ Trạm, lệch vào mép đường chuẩn, đuôi (2) hướng về xã Tân Lâm, lệch vào mép đường bên trái. Từ trục bánh xe sau (2) đo đến đầu (1) là 9,5m, T trục bánh xe trước (2) và T trục bánh xe sau (2) đo vào mép đường chuẩn lần lượt là 3,4m và 4,5m.

(3) nạn nhân Nguyễn Thị Nh: (3) tư thế nằm ngửa, đầu (3) hướng vào mép đường bên trái, chân (3) hướng vào mép đường chuẩn. Từ gót chân phải (3) đo đến T trục sau (3) là 3,3m, đỉnh đầu (3) và gót chân phải (3) đo vào mép đường chuẩn lần lượt là 7,6m và 6,5m.

(4) xe ô tô khách biển số 62B – 015.08: (4) đổ trên phần đường bên trái, đầu xe hướng về cầu Chợ Trạm, đuôi xe hướng về xã Tân Lâm. Từ T trục bánh xe sau, bên phải (4) đo đến T trục bánh xe trước (2) là 26,2m. T trục bánh xe trước và T trục bánh xe sau bên phải (4) đo vào mép đường chuẩn lần lượt là 6,8m và 6,6m.

Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô biển số 62B-015.08, lập lúc 07 giờ 40 phút ngày 21/5/2022 xác định:

- Đèn báo rẽ phải phía trước bị bể.
- Cản xe trước bị mài mòn, trầy xước kích thước 30cm x 40cm, T cách mặt đường là 60cm, cách T đèn chiếu sáng phía trước bên phải là 66cm.
- Thân xe phía dưới cửa xe trước bên phải có vết mài mòn, trầy xước dính sơn màu đỏ kích thước 01cm x 54cm. Điểm đầu cách T đèn chiếu sáng trước bên phải là 112cm. Điểm cuối cách T trục bánh xe trước bên phải là 88cm.
- Cung chắn bùn bánh xe trước bên phải có vết lõm, bị trầy xước, có dính sơn màu đỏ kích thước 03cm x 06cm.
- Má ngoài của lốp xe phía bên ngoài bên phải trục II có dính thịt người bị nạn, kích thước 04cm x 05cm. T cách chữ R đầu của chữ RER là 03cm và T cách chữ R cuối của dòng chữ RER là 02cm.

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô, biển số 62L1-112.33 lập lúc 08 giờ 05 phút ngày 21/5/2022, xác định:

- Ốp nhựa bên trái trên đầu xe bị mài mòn, kích thước 01cm x 5cm.
- Bên trái ốp đèn chiếu sáng bị mài mòn, trầy xước, kích thước 01cm x 7cm.

- Yếm xe bên trái bị mài mòn, trầy xước, kích thước 03cm x 12cm.
- Góc chân sau bên trái bị mài mòn, trầy xước, kích thước 1,5cm x 4cm.
- Đầu chân chống đứng bị mài mòn, trầy xước, kích thước 01cm x 1,5cm.
- Bên trái cần khởi động máy bị mài mòn, trầy xước 0,5cm x 01cm.
- Bên trái khung nâng xe bị mài mòn, trầy xước, kích thước 0,5cm x 0,6cm.
- Phía sau khung nâng xe có vết trầy xước, đánh sơn màu xanh, kích thước 0,5cm x 0,6cm.
- Khung bảo vệ đèn phía sau bị lõm và đèn xi nhan phía sau bị thủng về trước, có đánh sơn màu xanh, kích thước 01cm x 06cm.
- Ốp nhựa đèn phía sau bị bể rời.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo bị truy cứu về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng, không oan sai. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo tự nguyện khai báo; không có ai đe dọa, cưỡng ép, không ai bức cung nhục hình; Bị cáo không có ý kiến về Kết luận giám định pháp y, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và gia đình của bị hại tự nguyện thỏa Th, khắc phục bồi thường tổng số tiền 40.000.000 đồng, trong đó anh Th chịu 20.000.000 đồng, bị cáo chịu 20.000.000 đồng do anh Th cho mượn đến nay chưa có tiền trả lại cho anh Th.

Ông Hồ Ngọc Ch, anh Hồ Bình X, anh Hồ Hoàng T là người đại diện hợp pháp của người bị hại, trình bày tại cơ quan Điều tra như sau: Ông Ch, anh T, anh X là chồng và là con ruột của bà Nguyễn Thị Nh. Sau khi bà Nh bị tai nạn tử vong, bị cáo và gia đình bị hại tự nguyện thỏa thuận, bồi thường tổng số tiền 40.000.000 đồng. Ông Hồ Ngọc Ch, anh Hồ Bình X, anh Hồ Hoàng T không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác, kể cả tổn thất về tinh thần, xin không xử lý hình sự bị cáo. Trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt ông Hồ Ngọc Ch, anh Hồ Bình X, anh Hồ Hoàng T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi – nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn Th trình bày: Sau khi bị cáo T gây tai nạn, anh Th, bị cáo và gia đình của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận, khắc phục bồi thường tổng số tiền 40.000.000 đồng, trong đó anh cho bị cáo mượn 20.000.000 đồng. Anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại.

Bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh L truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ”. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và gia đình bị hại có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Cha của bị cáo là ông Nguyễn Văn Ba được Nhà nước tặng Huân chương quyết thắng hạng nhất và Huân chương kháng chiến hạng ba và mẹ của bị cáo là bà Trần Thị Thao được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn: 02 người con đang học đại học, cao đẳng; 01 người con đang phục vụ nghĩa vụ quân sự; vợ làm công nhân thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm; Cấm hành nghề lái xe hạng E 01 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Gia đình người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xem xét đề cập.

Ý kiến của bị cáo về quyết định truy tố của Viện kiểm sát: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, việc bị cáo bị truy tố về hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là không oan, không sai; bị cáo không có ý kiến gì về tội danh và hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo để có điều kiện làm việc trả nợ, lo cho các con và cúng giỗ cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét nội dung vụ án:*

Vào khoảng 05 giờ ngày 21/5/2022, Nguyễn Thanh T có giấy phép lái xe hạng E, điều khiển xe ô tô khách biển số 62B – 015.08, lưu thông trên Quốc lộ 50 hướng từ xã Tân Lâm, huyện C đến cầu Chợ Trạm, xã Mỹ Lệ, huyện C. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Long Mỹ, xã Mỹ Lệ, huyện C, T không tuân thủ luật giao thông đường bộ, điều khiển xe lấn trái đường dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 62L1 – 112.33 do ông Hồ Ngọc Ch điều khiển chở phía sau bà Nguyễn

Thị Nh gây tai nạn làm bà Nh tử vong. Hành vi điều khiển xe ô tô lấn trái, đi không đúng phần đường bên phải theo chiều đi của mình đã gây tai nạn làm chết 01 người của Nguyễn Thanh T đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Người tham gia giao thông phải đi bên phải chiều đi của mình, đi đúng phần đường, làn đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”.

Khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[3] *Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; gia đình người bị hại có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo; Cha của bị cáo là ông Nguyễn Văn Ba được Nhà nước tặng Huân chương quyết thắng hạng nhất và Huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ của bị cáo là bà Trần Thị Thao được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn: 02 người con đang học đại học, cao đẳng; 01 người con đang phục vụ nghĩa vụ quân sự; vợ làm công nhân thu nhập thấp; bị cáo đang trực tiếp cúng giỗ ông Ba, bà Thao; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] *Xét hình phạt:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người và lỗi thuộc về bị cáo. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo sức răn đe phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật. Xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số

02/2018/NQ-HĐTP: Có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự; bị cáo là người lao động chính, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

Áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự: Cấm bị cáo Nguyễn Thanh T hành nghề lái xe hạng E trong thời hạn 01 năm tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] *Xét trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Gia đình người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] *Về vật chứng, tang vật của vụ án*: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có tạm giữ và đã trả lại xe cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T: 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 23.11.2022.

Áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự: Cấm bị cáo Nguyễn Thanh T hành nghề lái xe hạng E trong thời hạn 01 năm tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C , tỉnh L theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo (bị cáo T) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo (bị cáo T) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh L (01b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự (01b);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Hữu Nghĩa

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gò thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân

tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt

tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

